

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/ 2023/HS-ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Doãn Thị Vệ và bà Phan Thị Nhung;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Nhật Mai- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 15 háng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh ngày 18/08/1990; giới tính: Nữ; địa chỉ: Thôn H, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Khắc M và con bà Trần Thị L; có chồng (đã ly hôn); có 2 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương, có mặt;

2. Đỗ Thị Lan A, sinh ngày 10/09/1997; giới tính: Nữ; địa chỉ: Tổ dân phố Y 2, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ Viết T và con bà Hoàng Thị H; có chồng là Nguyễn Văn L; con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương, có mặt.

3. Nguyễn Văn L, sinh năm 20/10/1990; giới tính: Nam; địa chỉ: TDP Y 2, phường X, thành phố P; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn

Văn B và con bà Nguyễn Thị L; có vợ Đỗ Thị Lan A; con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương, có mặt;

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tổ dân phố Y 2, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L, là sinh viên Khoa y dược thuộc Trường Đại học Thành Đô. Trong thời gian theo học tại trường, điều kiện để được thi cấp bằng tốt nghiệp nhà trường có yêu cầu sinh viên phải có chứng chỉ hành nghề dược. Do L chưa có chứng chỉ, nên vào khoảng tháng 01/2022, L bắt đầu làm hồ sơ để xin cấp chứng chỉ hành nghề dược để gửi Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc. Do trong hồ sơ yêu cầu phải có giấy khám sức khỏe, mà L không có thời gian để đi khám sức khỏe theo đúng quy định của Bộ y tế, nên L đã nảy sinh ý định tìm mua giấy khám sức khỏe giả để nộp vào hồ sơ, ngày 06/02/2022 L đăng lên facebook với nội dung: Có ai bán giấy khám sức khỏe không nhỉ? nhưng không thấy ai trả lời.

*Sau đó, L nhờ và được vợ là Đỗ Thị Lan A đồng ý tìm mua hộ giấy khám sức khỏe giả cho L. Ngày 07/2/2022, Lan A đăng nhập tài khoản facebook của mình mang tên “Đỗ Thị Lan A” rồi tìm kiếm thì thấy có 01 bài đăng bán giấy khám sức khỏe trong một nhóm facebook (đến nay Lan A không nhớ tên nhóm là gì), nên đã bình luận vào bài đăng này với nội dung “còn giấy khám sức khỏe không” thì có 01 tài khoản facebook mang tên “Hanh Nguyen” (chủ tài khoản facebook này là Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, HKTT: Xã C, T.P Phúc Yên), đã nhắn tin cho Lan A qua ứng dụng Messenger của facebook và chào bán giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc với giá 90.000 đồng/01 giấy. Thấy vậy, Lan A đã đặt mua của H 01 tờ giấy khám sức khỏe giả, rồi nhắn tin địa chỉ nhận giấy khám sức khỏe giả là số nhà 38, phố N, Y 2, phường X, T.P Phúc Yên và số điện thoại của Lan A là 0982.341.631 cho H để liên lạc và bảo H để trống phần thông tin người khám để Lan A tự ghi sau.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/02/2022, Nguyễn Thị H đi nhờ xe của một người không quen biết, đem 01 tờ giấy khám sức khỏe giả đến địa chỉ nêu trên, rồi gọi điện cho Lan A ra lấy giấy khám sức khỏe giả. Do Lan A không ở nhà, nên đã nhờ mẹ chồng là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972, địa chỉ: TDP Y 2, phường X, T.P Phúc Yên, nhận giấy khám sức khỏe giả và trả cho H 90.000đ. Sáng ngày 08/2/2022, bà L đã đưa lại cho Lan A giấy khám sức khỏe nêu trên (Giấy khám sức khỏe được đựng trong 01 phong bì màu trắng), Lan A bóc phong bì thấy bên trong có 01 tờ giấy khám sức khỏe có đặc điểm: Tại trang 01

có nội dung Giấy khám sức khỏe (Dành cho người từ 18 tuổi trở lên) không số để trống ngày, tháng năm, đơn vị cấp ghi là SỞ Y TẾ TỈNH VĨNH PHÚC ĐA KHOA TỈNH VĨNH PHÚC, tại vị trí dán ảnh chân dung của Giấy khám sức khỏe có hình dấu tròn đỏ có nội dung “★ SỞ Y TẾ ★ TỈNH VĨNH PHÚC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH VĨNH PHÚC”, tại góc trên bên trái của giấy khám sức khỏe có hình dấu hình chữ nhật màu đỏ có nội dung “ĐÃ THU TIỀN”, phần ghi thông tin của người khám sức khỏe và tiền sử bệnh của đối tượng khám sức khỏe được để trống, trên mục người đề nghị khám sức khỏe để trống “ngày, tháng, năm”, dưới mục Người đề nghị khám sức khỏe (Ký và ghi rõ họ tên) thì chưa có chữ ký; trang 02 và 03 của Giấy khám sức khỏe tại phần khám thể lực đã được điền thông tin bằng chữ viết tay, tại phần khám L sàng đã được điền thông tin bằng chữ viết tay, có chữ ký mang tên BSCKII. Dương Thị Vân, chữ ký mang tên BSCKII Bùi Ngọc Hải, tại phần khám cận L sàng có chữ viết tay, hình dấu hình chữ nhật màu đỏ có nội dung “ÂM TÍNH (-)”, hình dấu hình chữ nhật màu đỏ có nội dung “X - QUANG TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG”, chữ ký mang tên BSCKII. Lưu Văn Mạnh, chữ ký mang tên THS.BS. Bùi Tiến Hùng, tại phần Kết luận có hình dấu chữ nhật màu xanh có nội dung “HIỆN ĐỦ SỨC KHỎE ĐỂ CÔNG TÁC”, trên mục NGƯỜI KẾT LUẬN để trống ngày tháng năm, dưới mục NGƯỜI KẾT LUẬN có chữ ký mang tên PHÓ GIÁM ĐỐC Lê Văn Tịnh và hình dấu tròn đỏ có nội dung “★ SỞ Y TẾ ★ TỈNH VĨNH PHÚC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH VĨNH PHÚC”.

Sau đó, Lan A lấy bút rồi điền đầy đủ thông tin người khám với nội dung: Họ và tên: NGUYỄN VĂN L, Giới: Nam; Tuổi: 32; Số CMND hoặc hộ chiếu: 026090001673; Cấp ngày 25/6/2021; Tại: Cục CSQLHC về TTXH; Chỗ ở hiện tại: Yên Mỹ 2, X, Phúc Yên, Vĩnh Phúc; Lý do khám sức khỏe: Làm hồ sơ xin cấp chứng chỉ hành nghề Dược, rồi điền thông tin vào phần Tiền sử bệnh của đối tượng khám sức khỏe và điền Vĩnh Phúc ngày 08 tháng 02 năm 2022. Sau đó, dán ảnh của L đè lên hình dấu tròn đỏ có nội dung “★ SỞ Y TẾ ★ TỈNH VĨNH PHÚC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH VĨNH PHÚC” đã được đóng trước đó rồi đưa L ký dưới mục người đề nghị khám sức khỏe.

Khoảng giữa tháng 02 năm 2022 L đã làm hồ sơ xin cấp chứng chỉ hành nghề dược nộp cho Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc (Trong hồ sơ có Giấy khám sức khỏe giả này). Ngày 08/6/2022 Trung tâm phục vụ hành chính công UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã tiếp nhận hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề dược của L.

* Vào khoảng đầu tháng 03/2022, do có nhu cầu làm hồ sơ xin việc vào Công ty Cổ phần Giao Hàng Tiết Kiệm, nên Lan A đã làm hồ sơ xin việc, trong hồ sơ xin việc yêu cầu phải có giấy khám sức khỏe. Nên ngày 24/3/2022, Lan A tiếp tục liên hệ với H qua ứng dụng messenger của facebook để hỏi mua Giấy khám sức khỏe giả, H đồng ý bán với giá là 90.000đ rồi gửi cho Lan A số tài khoản 100869396566 mang tên Nguyễn Thị H mở tại ngân hàng Vietinbank, cũng trong ngày 24/3/2022 Lan A đã chuyển khoản thanh toán cho H 90.000đồng. Khoảng 19 giờ ngày 25/3/2022, H cũng đi nhờ xe của một người

không quen biết, đem 01 giấy khám sức khỏe giả đến nhà Lan A để giao, nhưng Lan A không ở nhà nên Lan A tiếp tục nhờ mẹ chồng là bà Nguyễn Thị L nhận giấy khám sức khỏe này.

Sáng ngày hôm sau ngày 26/3/2022, bà L đã đưa lại cho Lan A giấy khám sức khỏe nêu trên (Giấy khám sức khỏe được đựng trong 01 phong bì màu trắng). Sau đó Lan A bóc phong bì thấy bên trong có 01 tờ giấy khám sức khỏe có đặc điểm: Tại trang 01 có nội dung Giấy khám sức khỏe không ghi số, đơn vị cấp là SỞ Y TẾ HÀ NỘI BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÓC SƠN, tại vị trí dán ảnh chân dung của Giấy khám sức khỏe có hình dấu tròn đỏ có nội dung “★ SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÓC SƠN”, tại góc trên bên trái của giấy khám sức khỏe có hình dấu hình chữ nhật màu đỏ có nội dung “ĐÃ THU TIỀN”, phần ghi thông tin của người khám sức khỏe và tiểu sử bệnh của đối tượng khám sức khỏe được để trống, trên mục người đề nghị khám sức khỏe để trống “ngày, tháng, năm”, để trống mục Người đề nghị khám sức khỏe (Ký và ghi rõ họ tên). Trang 02 và 03 của Giấy khám sức khỏe tại phần khám thể lực đã được điền thông tin bằng chữ viết tay, tại phần khám L sàng có chữ viết tay, có hình dấu hình chữ nhật màu xanh có nội dung “BÌNH THƯỜNG”, có chữ ký mang tên BS. Đỗ Thị Sáu, chữ ký mang tên BS. Vũ Thị An, chữ ký mang tên BS. Nguyễn Văn Thân, tại phần khám cận L sàng có chữ viết tay, có hình dấu hình chữ nhật màu đỏ có nội dung “ÂM TÍNH”, có chữ ký mang tên BS. Quách Văn Sáng; Trang 04 của Giấy khám sức khỏe tại phần Chuẩn đoán hình ảnh có hình dấu hình chữ nhật màu đỏ có nội dung “X. QUANG TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG”, chữ ký mang tên BS. Quách Văn Sáng, tại phần Kết luận có dòng chữ màu xanh có nội dung “HIỆN ĐỦ SỨC KHỎE ĐỂ HỌC TẬP - CÔNG TÁC”, trên mục NGƯỜI KẾT LUẬN để trống ngày tháng năm, dưới mục NGƯỜI KẾT LUẬN có chữ ký mang tên TRƯỞNG PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP Thạc sĩ. Vũ Tuấn Dũng và hình dấu tròn đỏ có nội dung “★ SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÓC SƠN”.

Sau đó, Lan A lấy bút và điền đầy đủ thông tin: Họ và tên: ĐỖ THỊ LAN A, Giới: Nữ; ngày 10 tháng 09 năm 1997; Số CMND hoặc hộ chiếu: 026197002784; cấp ngày 25/6/2021; Tại: Cục cảnh sát; Chỗ ở hiện tại: Yên Mỹ 2, X, Phúc Yên, Vĩnh Phúc; Lý do khám sức khỏe: “để trống”, người lao động: “để trống” rồi điền thông tin vào phần tiền sử bệnh của đối tượng khám sức khỏe và điền Sóc Sơn ngày 26 tháng 3 năm 2022 trên phần Người đề nghị khám sức khỏe và ký ghi họ tên dưới phần người đề nghị khám sức khỏe rồi cắt vào tử. Từ đó đến nay, Lan A chưa sử dụng giấy khám sức khỏe giả nêu trên. Quá trình điều tra Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 giấy khám sức khỏe mang tên Nguyễn Văn L (Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc) và Đỗ Thị Lan A đã giao nộp giấy khám sức khỏe mang tên Đỗ Thị Lan A (Bệnh viện Đa khoa Sóc Sơn), để phục vụ công tác điều tra, xác minh làm rõ vụ việc.

***Kết quả trưng cầu giám định:**

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định Trưng cầu giám định số: 373 và số 374 ngày 27/9/2022 để giám định chữ viết, chữ ký con dấu đối với 02 giấy khám sức khỏe mà Nguyễn Thị H đã bán cho Đỗ Thị Lan A.

+ Ngày 09/10/2022 Phòng Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Bản kết luận giám định số: 3045 với nội dung như sau:

- Chữ viết tại trang 1 (trừ chữ viết, chữ ký dưới mục “Người đề nghị khám sức khỏe (Ký và ghi rõ họ, tên)” và chữ viết tại dòng “.... ngày tháng năm....” tại trang 3 trên Giấy khám sức khỏe do Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp (ký hiệu A3) so với chữ viết của Đỗ Thị Lan A là do cùng một người viết ra. Chữ viết, chữ ký dưới mục “Người đề nghị khám sức khỏe (ký và ghi rõ họ, tên)” trên Giấy khám sức khỏe do Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp (ký hiệu A3) so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Văn L là do cùng một người viết, ký ra. Không đủ cơ sở kết luận chữ viết tại trang 2, trang 3 trên Giấy khám sức khỏe do Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp (ký hiệu A3), so với chữ viết của Đỗ Thị Lan A, chữ viết của Nguyễn Văn L, chữ viết của Nguyễn Thị H có phải do cùng một người viết ra hay không, do chữ viết trên mẫu cần giám định và mẫu so sánh ít, không đủ đặc điểm so sánh.

- Không đủ cơ sở kết luận các chữ ký mang tên “BSCKII. Dương Thị Vân”, “BSCKII. Bùi Ngọc Hải”, “BSCKII. Lưu Văn Mạnh”, “THS-BS. Bùi Tiến Hùng”, “PHÓ GIÁM ĐỐC Lê Văn Tịnh” trên Giấy khám sức khỏe do Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp (ký hiệu A3), so với chữ ký của Đỗ Thị Lan A, chữ ký của Nguyễn Văn L, chữ ký của Nguyễn Thị H có phải do cùng một người ký ra hay không, do chữ ký khác dạng.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký dưới mục “NGƯỜI KẾT LUẬN” mang tên “PHÓ GIÁM ĐỐC Lê Văn Tịnh” trên Giấy khám sức khỏe do Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp (ký hiệu A3) so với chữ ký của bác sĩ Lê Văn Tịnh –phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc có phải do cùng một người ký ra hay không, do chữ ký khác dạng. Hình dấu tròn đỏ có nội dung “★ SỞ Y TẾ ★ TỈNH VĨNH PHÚC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH VĨNH PHÚC”, trên Giấy khám sức khỏe do Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp (ký hiệu A3), so với hình dấu tròn đỏ có cùng nội dung trên 03 Giấy xác nhận quá trình thực hành của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc không phải do cùng một con dấu đóng ra, được tạo ra bằng phương pháp đóng dấu trực tiếp.

+ Ngày 09/10/2022 Phòng Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Bản kết luận giám định số: 3046 với nội dung như sau: Chữ viết và chữ ký tại trang 1 trên Giấy khám sức khỏe do Đỗ Thị Lan A cung cấp (ký hiệu A4) so với chữ viết của Đỗ Thị Lan A là do cùng một người viết, ký ra. Không đủ cơ sở kết luận chữ viết tại trang 2, trang 3 so với chữ viết của Đỗ Thị Lan A, chữ viết của Nguyễn Văn L, chữ viết của Nguyễn Thị H có phải do cùng một người viết ra hay không, do chữ viết trên mẫu cần giám định và mẫu so sánh ít đặc điểm, không đủ đặc điểm so sánh. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký tại trang

2, trang 3 trên Giấy khám sức khỏe do Đỗ Thị Lan A cung cấp (ký hiệu A4) so với chữ ký của Đỗ Thị Lan A, chữ ký của Nguyễn Văn L, chữ ký của Nguyễn Thị H có phải do cùng một người viết ra hay ký ra hay không, do chữ ký khác dạng.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký dưới mục người kết luận mang tên “TRƯỞNG PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP THẠC SĨ.Vũ Tuấn Dũng” trên Giấy khám sức khỏe do Đỗ Thị Lan A cung cấp (ký hiệu A4) so với chữ ký của bác sĩ Vũ Tuấn Dũng - Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Sóc Sơn có phải do cùng một người ký ra hay không, do chữ ký khác dạng. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký tại mục “III.KHÁM CẬN L SÀNG” mang tên “BS.Quách Văn Sáng” trên Giấy khám sức khỏe do Đỗ Thị Lan A cung cấp (ký hiệu A4) so với chữ ký của ông Quách Văn Sáng có phải do cùng một người ký ra hay không, do chữ ký khác dạng. Hình dấu tròn có nội dung “★ SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÓC SƠN” trên Giấy khám sức khỏe do Đỗ Thị Lan A cung cấp (ký hiệu A4), so với hình dấu tròn có cùng nội dung mà Bệnh viện Đa khoa Sóc Sơn cung cấp kèm theo Biên bản làm việc ngày 08/8/2022 của Cơ quan cảnh sát Công an thành phố Phúc Yên không phải do cùng một con dấu đóng ra, được tạo ra bằng phương pháp đóng trực tiếp.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu đen của Nguyễn Thị H và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max màu hồng phấn viền máy màu vàng của Đỗ Thị Lan A, để trưng cầu giám định kỹ thuật số theo quy định.

Ngày 06/02/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Bản kết luận giám định số 235 kèm theo đĩa DVD và Phụ Lục giám định với nội dung như sau:

1. Mẫu vật A1 (điện thoại OPPO F11 màu đen): không tìm thấy dữ liệu theo yêu cầu giám định.

2. Mẫu vật A2 (điện thoại Iphone Xs Max màu hồng phấn viền máy màu vàng) có: chụp được 07 ảnh chụp màn hình điện thoại là tin nhắn ứng dụng Messenger gửi tài khoản có tên “Đỗ Thị Lan A” với tài khoản có tên “Hanh Nguyen” trong các ngày 07/02/2022, 11/3/2022, 21/3/2022, 24/3/2022 và 25/3/2022.

3. Không xác định được các tin nhắn khác có liên quan đến việc mua bán giấy khám sức khỏe giả trên phần mềm facebook messenger có trong mẫu vật gửi giám định do nội dung vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự.

Cơ quan điều tra cho Nguyễn Thị H, Đỗ Thị Lan A, xem kết luận giám định và Phụ lục giám định nêu trên để nhận dạng tin nhắn liên quan đến việc trao đổi mua bán Giấy khám sức khỏe giả. Kết quả:

Nguyễn Thị H khẳng định tài khoản facebook Messenger “Hanh Nguyen”, trong phụ lục giám định là của mình; Đỗ Thị Lan A khẳng định tài khoản

facebook Messenger có tên “Đỗ Thị Lan A”, trong phụ lục giám định là của mình. Toàn bộ tin nhắn liên quan đến việc mua bán giấy khám sức khỏe giữa tài khoản facebook Messenger “Hanh Nguyen” và tài khoản facebook Messenger “Đỗ Thị Lan A” trong phụ lục giám định thì Nguyễn Thị H và Đỗ Thị Lan A đều khẳng định đây là tin nhắn mà H và Lan A đã nhắn tin với nhau liên quan đến việc Nguyễn Thị H đã bán 02 giấy khám sức khỏe cho Đỗ Thị Lan A.

Về nguồn gốc của 02 Giấy khám sức khỏe giả trên, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận: Sau khi nhận được tin nhắn hỏi mua giấy khám sức khỏe giả của Đỗ Thị Lan A trên facebook, nên ngày 07/02/2022 và ngày 11/3/2022 H đã mua 02 giấy khám sức khỏe giả trên của một người đàn ông không quen biết trên facebook với giá 50.000đồng/ 1 giấy, sau đó đem bán cho Đỗ Thị Lan A 90.000đồng/ 1 giấy kiếm lời.

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

02 Giấy khám sức khỏe giả, chuyển theo hồ sơ vụ án;

Thu giữ của Nguyễn Văn L 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi 11T Pro màu xanh tím, L sử dụng để đăng tin facebook mua Giấy khám sức khỏe giả, và của Đỗ Thị Lan A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu hồng phấn viền máy màu vàng, sử dụng để trao đổi mua Giấy khám sức khỏe giả. Thu giữ của Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11; không liên quan đến vụ án. 03 chiếc điện thoại trên được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên chờ xử lý.

Quá trình điều tra, xét xử Nguyễn Thị H đã tự nguyện nộp số tiền 180.000đ từ việc mua bán 02 giấy khám sức khỏe giả, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, mà H sử dụng để liên lạc trao đổi mua Giấy khám sức khỏe giả nêu trên, H khai đã bị hỏng, nên đã vứt bỏ và 01 chiếc bút bi mà Đỗ Thị Lan A sử dụng viết vào giấy khám sức khỏe, sau khi dùng xong hết mực nên Lan A đã vứt bỏ; nên không thu hồi được.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo H, L và Lan A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 53/CT-VKSPY ngày 12 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và bị cáo Đỗ Thị Lan A, Nguyễn Văn L phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với các bị cáo; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Lan A và Nguyễn Văn L phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù; cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Lan A từ 07 tháng đến 09 tháng tù; cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 tháng đến 07 tháng tù; cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của Nguyễn Văn L 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi 11T Pro màu xanh tím và của Đỗ Thị Lan A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu hồng phần viền máy màu vàng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền do Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp 180.000đồng;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của các bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của các bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo H, L và Lan A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản làm việc, Biên bản niêm

phong, Kết luận giám định, phụ lục giám định và phù hợp với vật chứng đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong tháng 2 và tháng 3/ 2022, Nguyễn Thị H đã có hành vi mua của 02 người không quen biết trên mạng xã hội facebook 02 giấy khám sức khỏe giả với giá 50.000đ/ 1 giấy, rồi bán cho Đỗ Thị Lan A với giá 80.000đ/1 giấy. Đỗ Thị Lan A có hành vi tự viết các thông tin người khám bệnh mang tên Nguyễn Văn L, dán ảnh của L vào giấy khám sức khỏe, rồi đưa cho chồng mình là Nguyễn Văn L ký dưới mục người đề nghị khám sức khỏe. Nguyễn Văn L biết đó là giấy khám sức khỏe giả, nhưng vẫn sử dụng giấy khám sức khỏe giả nêu trên, làm hồ sơ xin cấp chứng chỉ hành nghề Dược, sau đó nộp Sở Y tế Vĩnh Phúc. Đối với 01 giấy khám sức khỏe giả mua sau, Đỗ Thị Lan A cũng tự ghi đầy đủ các thông tin cá nhân của Đỗ Thị Lan A rồi cắt vào tủ, nhưng chưa mang ra sử dụng.

Đối với Nguyễn Thị H đã có hành vi 02 lần mua giấy khám sức khỏe giả của hai cơ quan; cụ thể 01 giấy khám sức khỏe giả đóng dấu của Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc và 01 giấy khám sức khỏe giả đóng dấu của Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn, rồi bán 02 lần giấy khám sức khỏe giả trên cho Đỗ Thị Lan A vào các ngày 07/02/2022 và ngày 25/3/2022 nên phạm tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự như sau:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

.....
b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Làm từ 02 đến 05 tài liệu hoặc giấy tờ khác”

Đối với Đỗ Thị Lan A có hành vi một lần mua 01 giấy khám sức khỏe giả của H đóng dấu của Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, cho chồng là Nguyễn Văn L làm hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề Dược, nộp Sở Y tế Vĩnh Phúc và 01 lần mua giấy khám sức khỏe giả của H, đóng dấu của Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn nhưng không sử dụng (do không còn cần để làm hồ sơ xin việc cho bản thân). Nguyễn Văn L đã có hành vi nhờ vợ là Đỗ Thị Lan A mua 01 giấy khám sức khỏe giả cho L, để làm hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề Dược, nộp Sở Y tế Vĩnh Phúc. Nên Đỗ Thị Lan A và Nguyễn Văn L đã phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào..... sử dụng...tài liệu...giả thực hiện hành vi trái pháp luật thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 53 /CT - VKSPY ngày 12 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị H, Đỗ Thị Lan A và Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ

chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước về con dấu, tài liệu. Do vậy cần phải đưa ra để xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng.

Trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo Lan A và L được áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H có hoàn cảnh vợ chồng ly hôn, bị cáo hiện có 02 con nhỏ sinh năm 2017 và năm 2012; quá trình điều tra và xét xử vụ án bị cáo đã tự nguyện số tiền 180.000đồng là tiền mua 02 giấy khám sức khỏe giả; việc mua bán giấy khám sức khỏe giả cũng chưa xảy ra hậu quả. Nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần mở lượng khoan hồng của Nhà nước, để áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền đại phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

02 Giấy khám sức khỏe giả, chuyển theo hồ sơ vụ án;

Cần tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi 11T Pro màu xanh tím và của Đỗ Thị Lan A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu hồng phấn viền máy màu vàng, vì có liên quan đến việc mua bán Giấy khám sức khỏe giả.

Trả lại cho Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11; vì không liên quan đến vụ án, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra, xét xử Nguyễn Thị H đã tự nguyện nộp số tiền mua bán giấy khám sức khỏe giả là 180.000đ, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, mà H sử dụng để liên lạc trao đổi mua Giấy khám sức khỏe giả nêu trên; H khai đã bị hỏng, đã vứt bỏ, không thu hồi được. Đối với 01 chiếc bút bi mà Đỗ Thị Lan A sử dụng viết vào giấy khám sức khỏe, sau khi dùng xong hết mực, Lan A đã vứt bỏ nên không thu hồi được. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

[6] Đối với đối tượng đã bán Giấy khám sức khỏe giả cho H, quá trình điều tra chưa xác định được, do đó Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị L không biết việc L và Lan A mua giấy khám sức khỏe giả để sử dụng nên không đề cập việc xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy các bị cáo đều là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp;

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Lan A và Nguyễn Văn L phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Lan A 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã C, thành phố P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Giao bị cáo Đỗ Thị Lan A và Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Phúc Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về xử lý vật chứng:

Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi 11T Pro màu xanh tím, đã cũ, qua sử dụng và của Đỗ Thị Lan A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu hồng phần viền máy màu vàng đã cũ, qua sử dụng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu đen đã cũ, qua sử dụng; nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng).

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2023 và Biên lại thu tiền ngày 22/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn L và Đỗ Thị Lan A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân T.P Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND C, X;
- Người tham gia tố tụng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

LƯU THỊ THÚY